

Số: 03/2019/QĐST-DS

T, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Mai Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Anh Đào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1946.

Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái tuyên bố chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái mất năng lực hành vi dân sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1961.

Trú tại: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/5/2019, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lê Thị K trình bày:

Bà Lê Thị K là di ruột của chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979, trú tại Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bố mẹ đẻ của chị Trịnh Thị L là ông Trịnh Xuân L (đã chết năm 1994) và bà Lê Thị D (đã chết năm 2017) có hai người con là Trịnh Đại C (đã chết năm 2006) và chị Trịnh Thị L hiện chưa có chồng, con. Ngoài ra, chị L còn có ba anh chị em cùng cha khác mẹ là Trịnh Thị L, sinh năm 1961, trú tại: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – chị gái; Trịnh Xuân C, sinh năm 1966, trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái – anh trai; Ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1971, trú tại: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái – anh trai, ngoài ra không có anh chị em nào khác.

Tuy nhiên, từ khi sinh ra, chị Trịnh Thị L đã chậm phát triển so với người khác, có biểu hiện mất trí nhớ và tâm thần, mọi giao dịch và sinh hoạt phục vụ như cầu cá nhân đều phải có người trợ giúp. Ngày 10/10/1998, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Yên Bái có Biên bản giám định khả năng lao động và kết luận chị Trịnh Thị L mất 81% tỷ lệ sức lao động theo bản quy định tiêu chuẩn mất sức lao động do bệnh tật, kết quả khám xác định chị Trịnh Thị L chậm phát triển tâm thần mức độ nặng, tim loạn nhịp nhanh.

Từ khi bà Lê Thị D (mẹ đẻ chị L) chết cho đến nay mọi sinh hoạt cá nhân của chị Trịnh Thị L đều do bà Lê Thị K chăm lo. Để thuận lợi cho các giao dịch dân sự có liên quan đến chị Trịnh Thị L, bà Lê Thị K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái ra quyết định trưng cầu giám định về sức khỏe tâm thần để xác định năng lực hành vi dân sự của chị L. Trường hợp đủ cơ sở kết luận, bà K yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trịnh Thị L mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án cử bà Lê Thị K làm người giám hộ cho chị Trịnh Thị L. Ngoài ra bà Lê Thị K không có yêu cầu nào khác.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L, ông Trịnh Xuân C, ông Trịnh Xuân Đ thống nhất trình bày:

Bố đẻ của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Xuân L (đã mất năm 1994) có người vợ thứ hai là bà Lê Thị D, sinh năm 1942, trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (đã mất năm 2017). Ông L và bà D có hai người con chung là Trịnh Xuân C đã mất năm 2006 và chị Trịnh Thị L. Từ khi sinh ra, chị Trịnh Thị L đã chậm phát triển, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải có người trợ giúp. Nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất đồng ý để bà Lê Thị K làm thủ tục yêu cầu tuyên bố chị Trịnh Thị L mất năng lực hành vi dân sự. Trường hợp đủ cơ sở kết luận, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng ý để bà Lê Thị K là người giám hộ cho chị Trịnh Thị L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện được đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận của bà Lê Thị K đề nghị tuyên bố chị Trịnh Thị L bị mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà Lê Thị K là người giám hộ cho chị Trịnh Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị K yêu cầu tuyên bố chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979 mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy chị Trịnh Thị L hiện trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt trong việc dân sự: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Xuân Đ, ông Trịnh Xuân C, bà Trịnh Thị L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành giải quyết vắng mặt ông Trịnh Xuân Đ, ông Trịnh Xuân C, bà Trịnh Thị L.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Lê Thị K yêu cầu tuyên bố chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự có căn cứ xác định ông Trịnh Xuân L (đã chết năm 1994) và bà Lê Thị D (đã chết năm 2017) có hai người con chung là Trịnh Đại C (Đã chết năm 2006) và Trịnh Thị L, sinh năm 1976 hiện chưa có chồng, con. Ngoài ra, ông Trịnh Xuân L còn có ba người con riêng là ông Trịnh Xuân Đ sinh năm 1971, ông Trịnh Xuân C sinh năm 1966 và bà Trịnh Thị L sinh năm 1961.

Từ khi sinh ra, chị Trịnh Thị L đã có biểu hiện chậm phát triển so với những người khác, mọi sinh hoạt cá nhân của chị L đều phải có người trợ giúp. Ngày 10/10/1998, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Yên Bái có Biên bản giám định khả năng

lao động và kết luận chị Trịnh Thị L mất 81% tỷ lệ sức lao động theo bản quy định tiêu chuẩn mất sức lao động do bệnh tật, kết quả khám xác định chị Trịnh Thị L chậm phát triển tâm thần mức độ nặng, tim loạn nhịp nhanh.

Sau khi ông Trịnh Xuân L và bà Lê Thị D là bố mẹ đẻ của chị L chết, bà Lê Thị K là dì ruột của chị Trịnh Thị L là người chăm sóc, đại diện cho chị L trong các giao dịch dân sự phục vụ nhu cầu của cuộc sống.

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 19/2019/SKTT ngày 28/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận:

“Trịnh Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái bị bệnh Chậm phát triển tâm thần.

Hiện tại chị Trịnh Thị L khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.”

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979 là người mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị K phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị K. Tuyên bố chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái là người mất năng lực hành vi dân sự.

Giao bà Lê Thị K, sinh năm 1946, trú tại thôn 6, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái là người giám hộ cho chị Trịnh Thị L.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/06894 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp

có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Mai Hằng